

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp trực tiếp)
QUÝ III - NĂM 2014

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này		Lũy kế từ đầu năm đến quý này	
			Quý III/2014	Quý III/2013	Năm 2014	Năm 2013
I	2	3	4	4		
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh						
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		275.695.557.198	284.774.047.310	535.807.078.734	748.211.504.187
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(223.910.760.642)	(270.368.572.888)	(463.848.120.582)	(700.374.682.187)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(11.708.172.196)	(10.294.740.473)	(28.640.641.549)	(36.664.438.072)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		0	(13.400.000)	(37.866.667)	(56.491.111)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(2.496.903.602)	(1.824.037.548)	(5.611.074.320)	(5.744.169.551)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		15.495.547.187	8.596.091.331	36.366.802.749	29.391.983.622
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(9.066.094.747)	(8.070.075.548)	(34.908.622.795)	(32.231.466.417)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		44.009.173.198	2.799.312.184	39.127.555.570	2.532.240.471
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư						
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(22.463.000)	(4.166.475.292)	(7.724.861.577)	(11.989.946.382)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		0	-	0	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(2.700.000.000)	-	(18.000.000.000)	(22.200.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		0	8.000.000.000	18.000.000.000	14.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(5.248.399)	-	(6.847.144)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		51.900.000	-	571.348.551	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		545.520.523	544.158.342	5.524.576.389	1.682.439.378
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(2.130.290.876)	4.377.683.050	(1.635.783.781)	(18.507.507.004)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		0	-	0	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp phát hành	32		0	-	0	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		0	4.000.000.000	0	11.000.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		0	(5.000.000.000)	(2.000.000.000)	(9.000.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		0	-	0	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(3.545.354.750)	-	(9.574.830.404)	(2.541.748.125)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(3.545.354.750)	(1.000.000.000)	(11.574.830.404)	(541.748.125)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		38.333.527.572	6.176.995.234	25.916.941.385	(16.517.014.658)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		67.902.033.874	31.584.405.408	41.985.092.489	54.278.415.300
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61				0	
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	VII.34	106.235.561.446	37.761.400.642	67.902.033.874	37.761.400.642

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Đã ký ngày 12 tháng 11 năm 2014



Phan Thị Hồng Phúc

Phan Thị Hồng Phúc

Lê Văn Mỹ